

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ
và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ (sau đây gọi tắt là Xe) về:

- a) Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu;
- b) Kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế;
- c) Điều kiện tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế đối với Xe và người điều khiển Xe.

2. Thông tư này không quy định đối với Xe sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng, chứng nhận chất lượng và khai thác sử dụng Xe.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, có kết cấu để chở người, hai trục, ít nhất bốn bánh xe, vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 30 km/h, số chỗ ngồi tối đa không quá 15 chỗ (kể cả chỗ ngồi của người lái).

2. *Xe cùng kiểu loại* là các Xe của cùng một chủ sở hữu công nghiệp, cùng nhãn hiệu, thiết kế và các thông số kỹ thuật, được sản xuất trên cùng một dây chuyền công nghệ.

3. *Chứng nhận chất lượng kiểu loại Xe* là quá trình kiểm tra, thử nghiệm, xem xét, đánh giá và chứng nhận sự phù hợp của một kiểu loại Xe với các yêu cầu quy định tại Thông tư này về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

4. *Mẫu thử nghiệm* là mẫu điển hình do Cơ sở sản xuất tự lựa chọn hoặc mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam lấy ngẫu nhiên để thực hiện việc thử nghiệm.

5. *Cơ sở thử nghiệm* là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thử nghiệm linh kiện hoặc xe cơ giới để thực hiện thử nghiệm linh kiện hoặc xe cơ giới theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

6. *Cơ sở sản xuất* là doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp Xe, có đủ điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định.

7. *Cơ sở nhập khẩu* là tổ chức, cá nhân thực hiện việc nhập khẩu Xe.

8. *Xe bị lỗi kỹ thuật* là Xe có lỗi trong quá trình thiết kế, sản xuất, lắp ráp có khả năng gây nguy hiểm đến an toàn tính mạng và tài sản của người sử dụng cũng như gây ảnh hưởng xấu đến an toàn và môi trường của cộng đồng.

9. *Triệu hồi Xe* là việc Cơ sở sản xuất thu hồi các Xe thuộc lô, kiểu loại Xe bị lỗi kỹ thuật mà Cơ sở sản xuất đã cung cấp ra thị trường nhằm sửa chữa, thay thế phụ tùng hay thay thế bằng sản phẩm khác để ngăn ngừa các nguy hiểm có thể xảy ra do các lỗi trong quá trình thiết kế, sản xuất, lắp ráp Xe.

10. *Xe tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế* là Xe chỉ hoạt động trên tuyến đường và thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

11. *Xe không tham gia giao thông* là Xe chỉ hoạt động trên đường chuyên dùng nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

12. *Kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với Xe tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế* (sau đây gọi tắt là *kiểm tra lưu hành*) là việc tiến hành kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của Xe để chứng nhận xe có đủ điều kiện tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE SẢN XUẤT, LẮP RÁP

Điều 4. Kiểm tra, thử nghiệm mẫu

1. Hạng mục kiểm tra, thử nghiệm

a) Đối với Xe tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế: Kiểm tra, thử nghiệm các hạng mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Đối với Xe không tham gia giao thông: Kiểm tra đối chiếu các thông số kỹ thuật quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cơ sở thử nghiệm thực hiện việc kiểm tra, thử nghiệm Xe mẫu theo đúng quy trình tương ứng với các yêu cầu quy định tại Thông tư này; lập báo cáo kết quả kiểm tra, thử nghiệm theo mẫu quy định. Trong trường hợp cần thiết, Cục Đăng kiểm Việt Nam trực tiếp giám sát việc kiểm tra, thử nghiệm.

3. Số lượng mẫu thử nghiệm: 01 Xe mẫu hoàn chỉnh (thêm 01 bộ ắc quy đã nạp đầy điện đối với Xe sử dụng động cơ điện).

4. Sau khi kiểm tra, thử nghiệm và lập báo cáo kết quả kiểm tra, thử nghiệm, Cơ sở thử nghiệm trả Xe mẫu và Báo cáo kết quả kiểm tra, thử nghiệm cho Cơ sở sản xuất, Cơ sở nhập khẩu.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký chứng nhận chất lượng kiểu loại Xe

Hồ sơ đăng ký chứng nhận chất lượng kiểu loại Xe (sau đây gọi chung là hồ sơ đăng ký chứng nhận) bao gồm:

1. Bản đăng ký thông số kỹ thuật theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản chính Báo cáo kết quả kiểm tra, thử nghiệm Xe.
3. Bản mô tả quy trình công nghệ sản xuất, lắp ráp và kiểm tra chất lượng Xe.
4. Hướng dẫn sử dụng Xe trong đó có các thông số kỹ thuật chính, cách thức sử dụng các thiết bị của Xe, hướng dẫn về an toàn phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; Phiếu bảo hành (ghi rõ điều kiện bảo hành và địa chỉ các cơ sở bảo hành).
5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đầu tư đối với Cơ sở sản xuất lần đầu tiên sản xuất, lắp ráp Xe.
6. Bản cam kết của Cơ sở sản xuất về việc kiểu loại Xe đề nghị chứng nhận không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ và Cơ sở sản xuất tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu có xảy ra tranh chấp về sở hữu công nghiệp.

Điều 6. Đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng tại Cơ sở sản xuất

1. Để đảm bảo việc duy trì chất lượng các Xe sản xuất hàng loạt, Cơ sở sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có quy trình và hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra chất lượng cho từng kiểu loại sản phẩm từ khâu kiểm soát chất lượng linh kiện đầu vào, kiểm tra chất lượng trên từng công đoạn cho tới khâu kiểm soát việc bảo hành, bảo dưỡng;

b) Có các thiết bị kiểm tra cần thiết cho từng công đoạn sản xuất. Danh mục các thiết bị tối thiểu cần thiết để kiểm tra chất lượng xuất xưởng Xe tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này; hàng năm, các thiết bị kiểm tra chất lượng xuất xưởng này phải được Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra và xác nhận tình trạng hoạt động;

c) Có đủ nguồn nhân lực thực hiện việc sản xuất và kiểm tra chất lượng phù hợp với quy trình sản xuất, lắp ráp. Có kỹ thuật viên chịu trách nhiệm về chất lượng xuất xưởng Xe được đào tạo và nắm vững nghiệp vụ về kiểm tra chất lượng.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng tại Cơ sở sản xuất (sau đây gọi tắt là đánh giá COP) trên cơ sở tiêu chuẩn ISO/TS 16949 “*Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu cụ thể trong việc áp dụng ISO9001:2008 cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe cơ giới và linh kiện xe cơ giới*” theo các nội dung sau:

a) Quy trình và hướng dẫn nghiệp vụ sản xuất, lắp ráp và kiểm tra chất lượng: kiểm tra linh kiện đầu vào, kiểm tra trên từng công đoạn, kiểm tra xuất xưởng;

b) Trang thiết bị kiểm tra chất lượng;

c) Nguồn nhân lực thực hiện việc kiểm tra chất lượng.

3. Các hình thức đánh giá COP:

a) Đánh giá COP lần đầu được thực hiện khi cấp Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại;

b) Đánh giá COP hàng năm được thực hiện định kỳ hàng năm;

c) Đánh giá COP đột xuất được thực hiện khi Cơ sở sản xuất có dấu hiệu vi phạm các quy định liên quan đến việc kiểm tra chất lượng, sử dụng Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc khi có các khiếu nại về chất lượng Xe.

4. Đối với các kiểu loại Xe tương tự, không có sự thay đổi cơ bản về quy trình công nghệ sản xuất, lắp ráp và kiểm tra chất lượng Xe thì có thể sử dụng kết quả đánh giá COP trước đó.

Điều 7. Cấp giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại

Việc cấp giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại Xe (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) được thực hiện theo trình tự và cách thức như sau:

1. Cơ sở sản xuất lập 01 bộ hồ sơ đăng ký chứng nhận theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký chứng nhận và xử lý như sau:

a) Nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn Cơ sở sản xuất hoàn thiện lại trong phạm vi 01 ngày làm việc đối với hồ sơ đăng ký chứng nhận nộp trực tiếp hoặc trong phạm vi 03 ngày làm việc đối với hồ sơ đăng ký chứng nhận nộp qua hệ thống bưu chính;

b) Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định thì thông nhất với cơ sở sản xuất về thời gian và địa điểm thực hiện đánh giá COP.

3. Trong phạm vi 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện đánh giá COP theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

a) Nếu chưa đạt yêu cầu, thông báo để Cơ sở sản xuất hoàn thiện lại ngay khi kết thúc kiểm tra, đánh giá;

b) Nếu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục IVa ban hành kèm theo Thông tư này trong phạm vi 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, đánh giá.

Điều 8. Kiểm tra trong quá trình sản xuất, lắp ráp

1. Cơ sở sản xuất chỉ được tiến hành sản xuất, lắp ráp và xuất xưởng các Xe tiếp theo sau khi kiểu loại Xe đã được cấp Giấy chứng nhận và phải đảm bảo các Xe này phù hợp với hồ sơ đăng ký chứng nhận, mẫu điển hình đã được thử nghiệm. Cơ sở sản xuất phải chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng các Xe xuất xưởng.